

Bản án số: **43/2023/HSST**
Ngày: 15/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Đình Bông, ông Lương Văn Kéo.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS, ngày 26/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc H**, sinh ngày 13/11/1965; tại: tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký NKTT: Thôn 6, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trú tại: Thôn PL, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1934; vợ bị cáo: Đặng Thị Thanh V, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2023 đến ngày 25/7/2023, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

****/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)
2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)
3. Lê Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

4. Trần Quốc V, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

5. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

6. Phạm Văn T, sinh năm 2001; địa chỉ: Bon B, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

7. Phạm Quốc C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/3/2023 Lê Ngọc H thuê nhà nghỉ QV (địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông) của anh Trần Quốc V để kinh doanh nhà nghỉ. Khi kinh doanh nhà nghỉ vì muốn có thêm khách đến nhà nghỉ tăng doanh thu nên Lê Ngọc H nảy sinh ý định môi giới mua, bán dâm tại nhà nghỉ QV do mình quản lý.

Khoảng tháng 6, 7/2023, Nguyễn Thị Hoài T đang làm nhân viên tại quán cà phê Chân Đèo thuộc xã Q, huyện K và Nguyễn Thị H làm cùng với Nguyễn Thị Hoài T đến nhà nghỉ QV vài lần nên quen biết Hưng, khi Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H đến nhà nghỉ của Lê Ngọc H thì Lê Ngọc H chủ động nói chuyện và đề nghị Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H về việc nếu khách đến thuê phòng có nhu cầu mua dâm thì Lê Ngọc H sẽ liên hệ với Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H để thực hiện việc bán dâm cho khách, Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H đồng ý nên Lê Ngọc H, Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Thị H trao đổi số điện thoại với nhau để liên lạc.

Khoảng đầu tháng 07/2023 Nguyễn Trọng N đến nhà nghỉ QV để hát Kraoke thì được Lê Ngọc H giới thiệu có dịch vụ gái mại dâm nên Lê Ngọc H và Nguyễn Trọng N trao đổi số điện thoại và kết bạn zalo với nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2023, Nguyễn Trọng N cùng Phạm Văn T và Phạm Quốc C uống rượu tại nhà của Nguyễn Trọng N, lúc này Nguyễn Trọng N liên lạc với Lê Ngọc H để gọi gái bán dâm, Lê Ngọc H đồng ý. Khi Nguyễn Trọng N liên lạc với Lê Ngọc H thì Phạm Văn T và Phạm Quốc C nghe được nên đề nghị Nguyễn Trọng N liên hệ đi cùng nên Nguyễn Trọng N nói với Lê Ngọc H cần 03 gái bán dâm thì Lê Ngọc H đồng ý và báo giá bán dâm là 600.000 đồng/người/lần (trong đó 500.000 đồng tiền gái bán dâm, 100.000 đồng tiền nhà nghỉ) và phải đưa tiền trước, Lê Ngọc H nhắn tin số tài khoản của Lê Ngọc H số 5304205278655 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện K để Nguyễn Trọng N chuyển tiền, Nguyễn Trọng N nói giá bán dâm cho Phạm Văn T và Phạm Quốc C thì Phạm Văn T và Phạm Quốc C mỗi người đưa cho Nguyễn Trọng N 600.000 đồng, Nguyễn Trọng N lấy 800.000 đồng (Nguyễn Trọng N cho thêm Lê Ngọc H 200.000 đồng) rồi đưa tất cả số tiền 2.000.000 đồng cho Phạm

Văn T, Nguyễn Trọng N nói Phạm Văn T đưa tiền cho chị Lê Thị T (bạn gái của Nguyễn Trọng N) và nói Lê Thị T chuyển tiền vào số tài khoản 5304205278655 cho Lê Ngọc H. Nguyễn Trọng N hẹn với Lê Ngọc H 18 giờ cùng ngày sẽ đến nhà nghỉ của Lê Ngọc H để mua, bán dâm.

Khi đã thỏa thuận mua, bán dâm với Nguyễn Trọng N xong, Lê Ngọc H gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Hoài T báo với Nguyễn Thị Hoài T “Có khách yêu cầu 3 gái bán dâm, H đã lên chưa?” lúc này Nguyễn Thị Hoài T mở loa ngoài điện thoại nên Nguyễn Thị H đang ngồi cùng với Nguyễn Thị Hoài T nói “Em lên rồi, cho em đi làm với”, Lê Ngọc H đồng ý. Lê Ngọc H nói với Nguyễn Thị Hoài T khách đã chuyển khoản tiền thanh toán trước và hẹn thời gian để Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H đến bán dâm tại nhà nghỉ QV.

Khoảng 18 giờ ngày 19/7/2023, Nguyễn Thị Hoài T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1-564.61 chở Nguyễn Thị H đến nhà nghỉ QV để mua, bán dâm, khi đến nơi Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H ngồi đợi, Lê Ngọc H nói với Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H quá trình mua, bán dâm đừng nhắc đến chuyện tiền bạc, khách đã chuyển tiền cho Lê Ngọc H, khi nào xong Lê Ngọc H sẽ đưa cho Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H mỗi người 500.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Trọng N điều khiển xe ô tô 4 chỗ chở theo Phạm Quốc C và Phạm Văn T đến nhà nghỉ QV, do không đủ người nên Nguyễn Trọng N để cho Phạm Văn T và Phạm Quốc C vào mua, bán dâm trước, Nguyễn Trọng N ở ngoài uống nước với Lê Ngọc H đợi khi nào Phạm Văn T và Phạm Quốc C mua, bán dâm xong sẽ đến Nguyễn Trọng N. Phạm Văn T và Nguyễn Thị Hoài T đi vào phòng 104, Phạm Quốc C và Nguyễn Thị H đi vào phòng 103 của nhà nghỉ QV thực hiện hành vi mua, bán dâm. Khi Phạm Văn T, Nguyễn Thị Hoài T, Phạm Quốc C và Nguyễn Thị H đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại nhà nghỉ QV thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô bắt quả tang vào lúc 19 giờ ngày 19/7/2023.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-KrN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử bị cáo Lê Ngọc H về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 và tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 và tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

**/ Về hình phạt:* áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H mức án từ 01 năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù giam về tội “*Chứa mại dâm*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự, Xử phạt

bị cáo Lê Ngọc H mức án từ 03 năm đến 03 (ba) năm 06 tháng tù giam về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Ngọc H.

**/ Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô ra quyết định trả lại cho Lê Ngọc H 01 thẻ ATM mang tên Lê Ngọc H; trả lại 01 xe mô tô BKS 48B1-564.61 cho Nguyễn Thị Hoài T là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại số tiền 500.000 đồng cho Lê Ngọc H; trả lại cho Nguyễn Trọng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen, số Imei I: 351088461861510, số Imei 2: 351088461861528; trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model A55, màu đen; số Imei I: 866787054087833, số Imei 2: 866787054087825; trả lại cho Nguyễn Thị Hoài T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung màu xanh, số Imei: 350226/69/723402/6 là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng của Lê Ngọc H do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, số Imei I: 350165823509234, số Imei 2: 350393173509328, gắn 02 sim điện thoại: Sim 1 số 0942.424.157 và sim 2 số 0399.653.867 của Lê Ngọc H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cái bao cao su kèm theo 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Ngọc H nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện

Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào chiều tối ngày 19/7/2023, Lê Ngọc H đã môi giới cho Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Thị H thực hiện hành vi mua, bán dâm với Phạm Văn T, Phạm Quốc C với giá 500.000 đồng/người và cho Phạm Văn T, Phạm Quốc C, Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Thị H thực hiện việc mua, bán dâm tại nhà nghỉ QV do Lê Ngọc H quản lý để thu 200.000 đồng tiền phòng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của BLHS và tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của BLHS và tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của BLHS.

Khoản 1 Điều 327 BLHS quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

Điều 328 BLHS quy định:

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

....

đ) Đối với 02 người trở lên;

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn hóa gây hệ lụy xấu cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, lối sống văn minh cũng như gia tăng nguy cơ lây lan các bệnh xã hội nói chung, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự an trên địa bàn, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của mại dâm đối với đời sống xã hội và biết được việc tạo điều kiện cho hành vi mua, bán dâm xảy ra là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi, bản thân bị cáo cũng đã từng có thời gian 12 năm làm công an viên của cấp xã nên bị cáo phải biết và hiểu pháp luật cấm các hành vi Môi giới mại dâm và Chứa mại dâm là vi phạm pháp luật chỉ vì muối tăng doanh thu cho nhà nghỉ mà bị cáo đã không nghĩ đến hệ lụy việc làm của mình, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình bị cáo làm Công an viên tại Công an xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội năm 2008. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS:

- Đối với việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô ra quyết định trả lại cho Lê Ngọc H 01 thẻ ATM mang tên Lê Ngọc H; trả lại 01 xe mô tô BKS 48B1-564.61 cho Nguyễn Thị Hoài T là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 500.000 đồng của Lê Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen, số Imei 1: 351088461861510, số Imei 2: 351088461861528 của Nguyễn Trọng N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model A55, màu đen; số Imei 1: 866787054087833, số Imei 2: 866787054087825 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung màu xanh, số Imei: 350226/69/723402/6 của Nguyễn Thị Hoài T là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng của Lê Ngọc H do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, số Imei 1: 350165823509234, số Imei 2: 350393173509328, gắn 02 sim điện thoại: Sim 1 số 0942.424.157 và sim 2 số 0399.653.867 của Lê Ngọc H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 03 cái bao cao su kèm theo 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với hành vi mua, bán dâm của Phạm Văn T, Phạm Quốc C, Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H đã bị Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra, Lê Ngọc H, Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H khai nhận ngoài hành vi môi giới mại dâm của Lê Ngọc H vào ngày 19/7/2023, Lê Ngọc H còn môi giới mại dâm cho Thương 02 lần vào cuối tháng 6/2023 và đầu tháng 7/2023, môi giới mại dâm cho Nguyễn Thị H 01 lần vào đầu tháng 7/2023 để Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thị H thực hiện việc bán dâm tại nhà nghỉ QV. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra nhưng không đủ căn cứ để xử lý nên không xử lý trách nhiệm đối với Lê Ngọc H về hành vi môi giới mại dâm nêu trên.

- Đối với anh Trần Quốc V cho Lê Ngọc H thuê nhà nghỉ để kinh doanh nhưng Lê Ngọc H sử dụng nhà nghỉ để thực hiện việc chứa mại dâm, quá trình cho Lê Ngọc H thuê nhà nghỉ để kinh doanh anh Trần Quốc V đã giao cho Lê Ngọc H quản lý, sử dụng. Anh Trần Quốc V không biết Lê Ngọc H dùng nhà nghỉ để thực hiện việc chứa mại dâm nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Quốc V.

Đối với Nguyễn Trọng N đã chuyển cho Lê Ngọc H số tiền mua dâm 600.000 đồng, khi bị bắt quả tang Nguyễn Trọng N đang chờ để thực hiện việc mua, bán dâm nhưng không đủ căn cứ để xác định Nguyễn Trọng N sẽ thực hiện việc mua, bán dâm nên không xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Trọng N.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Ngọc H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Chứa mại dâm” và tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 01 (một) năm tù về tội “Chứa mại dâm” và 03 (ba) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ, ngày 20/7/2023 đến ngày 25/7/2023).

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô ra quyết định trả lại cho Lê Ngọc H 01 thẻ ATM mang tên Lê Ngọc H; trả lại 01 xe mô tô BKS 48B1-564.1 cho Nguyễn Thị Hoài T là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại số tiền 500.000 đồng cho Lê Ngọc H; trả lại cho Nguyễn Trọng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen, số Imei 1: 351088461861510, số Imei 2: 351088461861528; trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model A55, màu đen; số Imei 1: 866787054087833, số Imei 2: 866787054087825; trả lại cho Nguyễn Thị Hoài T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung màu xanh, số Imei: 350226/69/723402/6 là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng của Lê Ngọc H do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, số Imei 1: 350165823509234, số Imei 2: 350393173509328, gắn 02 sim điện thoại: Sim 1 số 0942.424.157 và sim 2 số 0399.653.867 của Lê Ngọc H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cái bao cao su kèm theo 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện K và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Krông Nô;
- Đội điều tra Công an huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

